

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/KDTM-ST
Ngày 28/11/2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Phụng
- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Dương Trần Trọng Quang
Bà Trần Thị Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-KDTM ngày 28/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-KDTM, ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chi nhánh T - Chi nhánh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết S; Chức vụ - Giám đốc Chi nhánh T.

Địa chỉ: 300, H, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

(Theo văn bản ủy quyền số 1203/NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K).

Ông Nguyễn Viết S ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Văn Đ** - Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch C (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

(Giấy ủy quyền số 111/UQ-CNTG, ngày 01/8/2019).

Bị đơn: Anh **Phùng Bá L**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9A, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ngày 01/4/2019, anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L có vay của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh T - Phòng giao dịch C (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K) số tiền 15.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số NN00075/HĐTD-CC, giải ngân ngày 01/04/2019, mục đích vay để mua bán, lãi suất trong hạn 16%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển

nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán vốn và tiền lãi vay được trả góp hàng ngày kể từ ngày 02/4/2019 đến ngày 30/7/2019.

Trong quá trình vay vốn, anh L và chị L chỉ trả cho Ngân hàng được 40 ngày, kể từ đó đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh L và chị L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L phải trả cho Ngân hàng K số tiền 11.026.121 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NN00075/HĐTD-CC từ ngày 12/7/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ theo yêu cầu thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh L và chị L để thi hành án.

Bị đơn anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh L, chị L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh T khởi kiện yêu cầu anh L và chị L trả số tiền vay, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh L và chị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh T yêu cầu anh L và chị L trả số tiền 11.026.121 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy, căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NN00075/HĐTD-CC từ ngày 12/7/2019 thì anh L và chị L có vay của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh T số tiền 15.000.000 đồng, giải ngân ngày 01/04/2019, thời hạn vay 120 ngày (ngày đến hạn là 30/7/2019), lãi suất 16%/năm. Trong quá trình vay vốn anh L và chị L trả cho Ngân hàng được 40 ngày, sau đó thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh T yêu cầu anh L và chị L trả số tiền 11.026.121 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NN00075/HĐTD-CC từ ngày 12/7/2019 cho đến khi thanh toán

hết nợ là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Anh Phùng Bá L và Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh T, anh Phùng Bá L và Nguyễn Thị Trúc L được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chi nhánh Tiên Long - Chi nhánh T.

Buộc anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho Chi nhánh Tiên Long - Chi nhánh T số tiền 11.026.121 đồng (Mười một triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi một) đồng.

Anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí: Anh Phùng Bá L và chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 551.306 (Năm trăm năm mươi một ngàn, ba trăm lẻ sáu) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho Chi nhánh Tiên Long - Chi nhánh T số tiền 275.653 (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn, sáu trăm năm mươi ba) đồng theo biên lai thu số 17038 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng

